



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

SWC-039121MT

21/07/2021

I. THÔNG TIN MẪU

- Tên khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA.
- Địa chỉ: 95 Phạm Hữu Chí, P.12, Q.5, Tp. Hồ Chí Minh.
- Tên mẫu: Mẫu nước.
Thử nghiệm định kỳ của mạng lưới cấp nước (Tần suất A).
- Tình trạng mẫu: Mẫu được đựng trong bình 2L, không mùi, không vị lạ.
- Số lượng mẫu: 10
- Ngày nhận mẫu: 19/07/2021
- Thời gian thử nghiệm:* 19/07/2021 đến 20/07/2021
- Loại mẫu: : Nước ăn uống, sinh hoạt.
- Kết quả TN: : Xem trang sau.
- Ghi chú: Danh sách mẫu xem trang cuối.

* Thời gian thử nghiệm trên chưa bao gồm thời gian gửi mẫu hợp đồng phụ thử nghiệm.

PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Diệp Thị Hoàng Hà



Bùi Thanh Giang

Lưu ý:

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến;
- Không được trích sao 1 phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của SAWACO;
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Thời gian lưu mẫu: 5 ngày từ ngày trả kết quả;
- Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k=2$, mức tin cậy 95%. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ sau để biết thêm thông tin:
 - Phòng Quản lý Chất lượng nước: Số 2 Lê Văn Chí, phường Linh Trung, Quận Thủ Đức.
 - Email: sawaco.qcln@gmail.com
 - ĐT: (08) 37228357 hoặc (08) 37225927 hoặc (08) 37228495.

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

SWC-039121MT (1-2)



VILAS 1007

21/07/2021

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Quy chuẩn 01:2018/BYT	Kết quả thử nghiệm	
						SWC-039121MT/2571	SWC-039121MT/2572
1	Độ màu	Pt-Co	Hach method 8025	-	≤ 15	3	2
2	Mùi	-	Cảm quan	-	Không có mùi lạ	Không có mùi	Không có mùi
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2017	0.04 NTU	≤ 2	<0.25	<0.25
4	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	-	6.0 - 8.5	7.6	7.7
5	Coliform	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2009 (NEW ISO 9308-1:2014)	-	≤ 3	KPH	KPH
6	E. Coli	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2009 (NEW ISO 9308-1:2014)	-	≤ 1	KPH	KPH
7	Clo dư	mg/L	Đo tại hiện trường	-	0.2 - 1.0	0.45	0.40

Handwritten signature

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

SWC-039121MT (3-4)



21/07/2021

VILAS 1007

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Quy chuẩn 01:2018/BYT	Kết quả thử nghiệm	
						SWC-039121MT/2573	SWC-039121MT/2574
1	Độ màu	Pt-Co	Hach method 8025	-	≤ 15	2	1
2	Mùi	-	Cảm quan	-	Không có mùi lạ	Không có mùi	Không có mùi
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2017	0.04 NTU	≤ 2	0.30	<0.25
4	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	-	6.0 - 8.5	7.6	7.7
5	Coliform	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2009 (NEW ISO 9308-1:2014)	-	≤ 3	KPH	KPH
6	E. Coli	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2009 (NEW ISO 9308-1:2014)	-	≤ 1	KPH	KPH
7	Clo dư	mg/L	Đo tại hiện trường	-	0.2 - 1.0	0.4	0.45

Handwritten signature

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

SWC-039121MT (5-6)



21/07/2021

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Quy chuẩn 01:2018/BYT	Kết quả thử nghiệm	
						SWC-039121MT/2575	SWC-039121MT/2576
1	Độ màu	Pt-Co	Hach method 8025	-	≤ 15	3	2
2	Mùi	-	Cảm quan	-	Không có mùi lạ	Không có mùi	Không có mùi
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2017	0.04 NTU	≤ 2	<0.25	0.30
4	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	-	6.0 - 8.5	7.7	7.7
5	Coliform	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2009 (NEW ISO 9308-1:2014)	-	≤ 3	KPH	KPH
6	E. Coli	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2009 (NEW ISO 9308-1:2014)	-	≤ 1	KPH	KPH
7	Clo dư	mg/L	Đo tại hiện trường	-	0.2 - 1.0	0.45	0.4

Handwritten signature

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

SWC-039121MT (7-8)



VILAS 1007

21/07/2021

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Quy chuẩn 01:2018/BYT	Kết quả thử nghiệm	
						SWC-039121MT/2577	SWC-039121MT/2578
1	Độ màu	Pt-Co	Hach method 8025	-	≤ 15	2	2
2	Mùi	-	Cảm quan	-	Không có mùi lạ	Không có mùi	Không có mùi
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2017	0.04 NTU	≤ 2	0.30	0.30
4	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	-	6.0 - 8.5	7.7	7.7
5	Coliform	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2009 (NEW ISO 9308-1:2014)	-	≤ 3	KPH	KPH
6	E. Coli	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2009 (NEW ISO 9308-1:2014)	-	≤ 1	KPH	KPH
7	Clo dư	mg/L	Đo tại hiện trường	-	0.2 - 1.0	0.35	0.4

Handwritten signature

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

SWC-039121MT (9-10)



21/07/2021

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Quy chuẩn 01:2018/BYT	Kết quả thử nghiệm	
						SWC-039121MT/2579	SWC-039121MT/2580
1	Độ màu	Pt-Co	Hach method 8025	-	≤ 15	1	3
2	Mùi	-	Cảm quan	-	Không có mùi lạ	Không có mùi	Không có mùi
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2017	0.04 NTU	≤ 2	0.30	0.30
4	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	-	6.0 - 8.5	7.7	7.6
5	Coliform	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2009 (NEW ISO 9308-1:2014)	-	≤ 3	KPH	KPH
6	E. Coli	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2009 (NEW ISO 9308-1:2014)	-	≤ 1	KPH	KPH
7	Clo dư	mg/L	Đo tại hiện trường	-	0.2 - 1.0	0.40	0.35

Handwritten signature

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

SWC-039121MT



VILAS 1007

21/07/2021

III. DANH SÁCH MẪU THỬ NGHIỆM

STT	MSM	Địa chỉ	Ghi chú
1	SWC-039121MT/2571	: 333/6 Lê Văn Sỹ, P. 1, Q. Tân Bình.	
2	SWC-039121MT/2572	: 458 CMT8, P.4, Q. Tân Bình;	
3	SWC-039121MT/2573	: 137 Bành Văn Trân, P.7, Q. Tân Bình;	
4	SWC-039121MT/2574	: 20 Cộng Hòa, P.12, Q. Tân Bình.	
5	SWC-039121MT/2575	: 33 Phan Huy Ích, P.15, Q. Tân Bình;	
6	SWC-039121MT/2576	: 36 Bờ bao Tân Thắng, P. Sơn Kỳ, Q. Tân Phú.	- KPH : không phát hiện;
7	SWC-039121MT/2577	: 295 Tân Kỳ Tân Quý, P. Tân Quy, Q. Tân Phú;	(*): Chỉ tiêu được công nhận ISO 17025;
8	SWC-039121MT/2578	: 467 Lũy Bán Bích, P. Hiệp Tân, Q. Tân Phú.	
9	SWC-039121MT/2579	: 22 Phú Thọ Hòa, P. Phú Thọ Hòa, Q. Tân Phú;	
10	SWC-039121MT/2580	: 149/23 Lý Thánh Tông, P. Tân Thới Hòa, Q. Tân Phú.	

Handwritten signature